

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/DSST

Ngày: 08/9/2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Dung**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thùy Mỹ** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: ông **Tô Văn Tông** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 582/2022/QĐST – DS ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần P**

Trụ sở: Số ..., đường ..., phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Quốc A**, sinh năm 1989.

Địa chỉ liên hệ: Số ..., đường ..., phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* : Bà **Nguyễn Hồng A**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số .., khu vực ..., phường .., quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Hà Thị Bé T** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Ông **Hà Văn P** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3. Ông **Nguyễn Văn C** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

4. Ông **Nguyễn Chí H** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

5. Ông **Nguyễn Văn H** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số ..., ấp ..., xã ..., huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

6. Ông **Hà Văn C**, sinh năm 1964 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

7. Ông **Hà Hoàng A**, sinh năm 1993

8. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

9. Ông **Hà Văn Đ**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số ..., ấp ..., xã ..., huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

10. Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1975 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

11. Cháu **Hồ Ngọc M**, sinh năm 2009

12. Cháu **Hồ Thị Bé H**, sinh năm 2005

13. Cháu **Hồ Nguyễn K**, sinh năm 2011

Người đại diện theo pháp luật của cháu M, cháu H, cháu K là bà **Hồ Thị T**.
(có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Cạnh nhà ..., ấp ..., xã ..., huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

14. Ông **La Văn R** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

15. Bà **Bùi Thị M** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Cạnh nhà số..., ấp ..., xã ..., huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

16. Bà **Hà Thị Bích P**, sinh năm 1975

17. Ông **Đoàn Văn U**, sinh năm 1975

18. Ông **Đoàn Văn T**, sinh năm 1993

19. Cháu **Đoàn Thị Yến L**, sinh năm 2012

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Đoàn Thị Yến L** – ông **Đoàn Văn U** và bà **Hà Thị Bích P**. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số ..., ấp ..., xã ..., huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

20. Ông **Hà Văn H** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

21. Ông **Hà Văn C** (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số..., ấp ..., xã ..., huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Trương Quốc A** trình bày: Ngày 31/03/2016 bà **Nguyễn Hồng A** có ký kết với Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Cần Thơ Hợp (gọi tắt Là Ngân hàng H) đồng tín dụng số: 0251/16/HĐTDNH-CN/007 để vay 120.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng từ ngày 01/04/2016 đến ngày 04/04/2017; Lãi suất: 12,5%/năm; Lãi quá hạn

150%/năm Lãi suất cho vay trong hạn; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh cà phê. Để bảo đảm cho khoản vay trên Bà Nguyễn Hồng A đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.Hồ Chí Minh tài sản Là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 570; Tờ bản đồ số: 05; Diện tích đất 810m² tọa Lạc tại ấp ..., Xã ..., Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BV 278753 (Số vào sổ cấp GCN CH01713) do UBND Huyện Thới Lai cấp ngày 07/11/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Hồng A vẫn thanh toán các kỳ Lãi đúng hạn. Đến thời điểm 03/04/2017 đến kỳ trả toàn bộ vốn gốc cho Ngân hàng thì Bà Nguyễn Hồng A không thanh toán được cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng nhiều Lần đôn đốc, yêu cầu Bà Nguyễn Hồng A thanh toán nhưng bà Nguyễn Hồng A vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng và vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, ngày 03/07/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc và Lãi chậm trả của Bà Nguyễn Hồng A sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 17/10/2018 tổng số tiền bà Nguyễn Hồng A còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: 0251/16/HĐTDNH-CN/007 ngày 31/03/2016 và Khế ước nhận nợ số: 0251/16/HĐTDNH-CN/007/ĐNGNKUNN.01 ngày 01/04/2016 Là 151.533.125 đồng, trong đó: Nợ gốc 119.798.925 đồng; Nợ Lãi quá hạn 31.734.200 đồng.

Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM yêu cầu Tòa giải quyết buộc Bà Nguyễn Hồng A phải thanh toán một Lần toàn bộ nợ gốc và Lãi cho Ngân hàng H theo hợp đồng tín dụng đã ký với tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2022 Là 238.495.913 đồng, trong đó: Nợ gốc 119.798.925 đồng; Nợ Lãi quá hạn 118.696.988 đồng. Đồng thời buộc Bà Nguyễn Hồng A phải tiếp tục thanh toán phần nợ Lãi phát sinh tiếp theo ngày 19/8/2022 theo Lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong số nợ.

Trường hợp Bà Nguyễn Hồng A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho H, đề nghị Tòa án xét xử và tuyên giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để yêu cầu Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp cho H, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của Bà Nguyễn Hồng A đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ Bà Nguyễn Hồng A tại Ngân hàng H. Ngân hàng H đề nghị Tòa án cho Ngân hàng H tiếp tục yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản khác của bà Nguyễn Hồng A để trả hết khoản nợ tại Ngân hàng H.

** Bị đơn bà Nguyễn Hồng A vắng mặt nên không rõ ý kiến.*

** Người có quyền Lợi, nghĩa vụ Liên quan bà Hồ Thị T, bà Nguyễn Thị T, bà Hà Thị Bích P và ông Đoàn Văn U, ông Hà Hoàng A thống nhất trình bày:* Không biết Lý do vì sao bà A được sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên yêu cầu được chuộc Lại tài sản để ở ổn định với giá khoảng 150.000.000 đồng vì hiện tại hoàn cảnh các hộ gia đình đang ở trên đất của cũng khó khăn. Đối với việc chuyển quyền sử dụng đất từ bà Canh sang bà A các hộ gia đình không có ý kiến.

Vụ án không hòa giải được do bị đơn vắng mặt tại các Lần hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp Luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 08/9/2022 Là 239.633.952 đồng trong đó nợ gốc Là 119.798.925 đồng, nợ Lãi quá hạn Là 119.865.027 đồng. Bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt. Những người có quyền Lợi, nghĩa vụ Liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Việc thụ Lý của Tòa án Là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, điều tra thu thập chứng cứ đầy đủ, gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng hạn. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp Luật quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định về sự có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn vắng mặt các Lần hòa giải, xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự Là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vụ án chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở xem xét chứng cứ và trình bày của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số nợ tạm tính đến ngày 08/9/2022 Là 239.663.952 đồng trong đó nợ gốc Là 119.798.925 đồng, nợ Lãi quá hạn 119.865.027 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài Liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh Luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp Luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có

ký hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện nên xác định đây Là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – bà Nguyễn Hồng A được Tòa án triệu tập họp Lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ Lý do. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp Luật. Tại phiên tòa bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ Lý do, những người có quyền Lợi, nghĩa vụ Liên quan đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung Là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ của nguyên đơn

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 0251/16/HĐTDNH-CN/007 Ngày 31/03/2016 Khế ước nhận nợ số: 0251/16/HĐTDNH-CN/007/ĐNGN-KUNN01 ngày 01/04/2016 đã thể hiện cụ thể nội dung giữa Ngân hàng TMCP P với bà Nguyễn Hồng A có xác Lập giao dịch về tín dụng với tổng số tiền vay Là 120.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh Cà phê. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà A trả Lãi đầy đủ đến ngày 03/4/2017 khi đến hạn trả nợ gốc và Lãi thì ngưng không thanh toán đến nay.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký tạm tính đến ngày 08/9/2022 Là 239.663.952 đồng, trong đó nợ gốc Là 119.798.925 đồng, nợ Lãi quá hạn 119.865.027 đồng Là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Xét yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ của nguyên đơn

Để đảm bảo cho khoản vay bà A có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0016/15/HĐBĐ/007 ngày 16/01/2015. Tài sản thế chấp Là quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 570; Tờ bản đồ số: 05; Diện tích đất 810m² tọa Lạc tại 2010..., Xã ..., Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn Liên với đất BV 278753 (Số vào sổ cấp GCN CH01713) do UBND Huyện Thới Lai cấp ngày 07/11/2014 cho

bà Nguyễn Hồng A. Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định.

Tại điểm h khoản 1 của Điều 7 và điểm a khoản 1 Điều 8 Tại điểm h khoản 1 của Điều 7 của Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0016/15/HĐBĐ/007 ngày 16/01/2015 thể hiện về xử lý tài sản thế chấp thể hiện nội dung Ngân hàng TMCP P được quyền xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định của hợp đồng, bao gồm cả trường hợp thu hồi nợ trước hạn. Thực tế, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho nên việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của bị đơn để thu hồi nợ Là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu được chuộc Lại tài sản với giá 150.000.000 đồng để ở ổn định bà Hồ Thị T, bà Nguyễn Thị T, bà Hà Thị Bích P và ông Đoàn Văn U và ông Hà Hoàng A.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành thông báo tham gia tố tụng đối với những hộ đang ở trên phần đất bà A thế chấp cho Ngân hàng, đồng thời Tòa án cũng đã giải thích quyền và nghĩa vụ cho các đương sự. Tuy nhiên những quyền Lợi, nghĩa vụ Liên quan chỉ nêu ý kiến mà không có yêu cầu độc Lập trong vụ án nên Tòa án không xem xét. Hơn nữa phía nguyên đơn cũng không đồng ý với yêu cầu và mức giá chuộc Lại tài sản của người có quyền Lợi, nghĩa vụ Liên quan đề nghị.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Chi phí thẩm định Là 7.000.000 đồng, nguyên đơn đã tạm nộp, bị đơn có trách nhiệm trả Lại theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát Là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các Lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P.

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Hồng A trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tạm tính đến 08/9/2022 Là 239.663.952 đồng trong đó nợ gốc Là 119.798.925 đồng, nợ Lãi quá hạn 119.865.027 đồng.

Bị đơn còn phải tiếp tục trả Lãi cho nguyên đơn kể từ ngày 09/9/2022 theo mức Lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp Là quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 570; Tờ bản đồ số: 05; Diện tích đất 810m² tọa Lạc tại ấp ..., Xã ..., Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn Liên với đất BV 278753 (Số vào sổ cấp GCN CH01713) do UBND Huyện Thới Lai cấp ngày 07/11/2014 cho bà Nguyễn Hồng A để thu hồi nợ.

2. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bị đơn có trách nhiệm trả Lại cho nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 11.983.197 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận Lại 3.541.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên Lai thu tiền số 001638 ngày 03/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lai Ngọc Trí